

Bản án số: 202/2017/HSST

Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thành Viên

2/ Bà Lê Thị Thanh Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Ngọc T, giới tính: nam, sinh năm: 1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hồ Ngọc T và bà Nguyễn Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ Trần Ngọc T, có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 25/12/2016; (có mặt).

2/ Trương Dũng K, giới tính: nam, sinh năm: 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang; Chỗ ở: Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trương Anh D và bà Huỳnh Thị Lệ M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 25/12/2016; (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị K, trú tại: Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn L, trú tại: ấp B, xã Hòa Hợp, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hồ Ngọc T, Trương Dũng K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2016, Nguyễn Khánh D biết bà Nguyễn Thị K là bà nội của D để tiền trong túi xách cất ở phòng ngủ nên D nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bà K để tiêu xài. Lợi dụng lúc cả nhà đang ngủ D lén lút vào phòng bà K lấy số tiền 25.000.000 đồng trong giỏ xách rồi mang về phòng cất giấu. Đến sáng, D mang tiền đi đến nhà Hồ Ngọc T nhờ mua giùm xe máy thì T đồng ý và mua giúp cho D 01 chiếc xe gắn máy biển số: 70D1 – 016.98 với số tiền 5.800.000 đồng, T mượn D 5.000.000 đồng, số tiền còn lại D dẫn Hồ Ngọc T, Trương Dũng K và bạn gái của K đi chơi và tiêu xài hết.

Khoảng 16 giờ ngày 12/12/2016, D tiếp tục vào phòng bà K lấy số tiền 3.000 EURO rồi đi đến quán cà phê Milano gặp Hồ Ngọc T và nhờ T đem đổi thành tiền Việt Nam đồng thì T đồng ý. T đem 300 EURO đến tiệm vàng Kim Phát H, đổi được số tiền 6.800.000 đồng về đưa cho D. Ngày 13/12/2016, T tiếp tục đem 2.700 EURO đến ngân hàng Techcombank, đổi được số tiền 64.530.000 đồng, lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của D nên khi gặp D, T nói chỉ đổi được 40.000.000 đồng, còn lại 24.530.000 đồng T cất giấu. Sau đó, D cho T 4.500.000 đồng rồi rủ T, Trương Dũng K và bạn gái của K đi siêu thị Lotte Mart ăn uống mua sắm quần áo rồi đi Vũng Tàu chơi, toàn bộ chi phí do D chi trả. Trên đường đi Vũng Tàu D nói cho T và K biết số tiền D có được là do lấy trộm của gia đình, D cho K 4.000.000 đồng để tiêu xài. T cũng lấy số tiền mà D cho T cho K 4.000.000 đồng. K và T biết rõ tiền D có được là do phạm tội mà có nhưng vẫn cùng D tiêu xài. Cả nhóm đi chơi đến ngày 14/12/2016 thì về và tiêu xài hết số tiền.

Đến khoảng 01 giờ ngày 17/12/2016, Nguyễn Khánh D tiếp tục lên vào phòng bà K lấy số tiền 2.700 EURO. Sau đó, D đi đến gặp T và nhờ T đem đổi thành tiền Việt Nam đồng. T và K đem 2.700 EURO ra tiệm vàng Kim T đổi được số tiền 60.350.000 đồng, cả hai bàn cách chiếm đoạt tiền của D nên về chỉ đưa cho D số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 20.350.000 đồng chia nhau, T hưởng 10.350.000 đồng, K hưởng 10.000.000 đồng. Sau đó, D rủ T cùng vợ và K đi Nha Trang chơi, toàn bộ chi phí do D chi trả. Ngoài ra, D cho K số tiền 6.000.000 đồng, K dùng số tiền này mua 01 sợi dây chuyền trị giá 2.650.000 đồng. Toàn bộ số tiền còn lại cả nhóm tiêu xài hết.

Ngày 18/12/2016, bà K phát hiện bị mất tiền đồng thời nghi ngờ Nguyễn Khánh D lấy nên đã đến Công an phường 10, quận Gò Vấp trình báo.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Khánh D, Hồ Ngọc T và Trương Dũng K đến làm việc cả 3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bà Nguyễn Thị K khai bị mất 25.000.000đồng và 6.800EURO và yêu cầu T và K bồi thường

Hồ Ngọc T khai được D nhờ đi đổi tiền EURO ra Việt Nam đồng 2 lần tổng cộng 5.700 EURO, T được hưởng lợi 34.880.000đồng và được D cho thêm 4.500.000đồng, T đã lấy số tiền mà D cho T cho K 4.000.000 đồng, T hưởng lợi tổng cộng 35.380.000 đồng hiện T chưa bồi thường. Khi bị bắt Công an thu giữ của T số tiền 7.000.000đồng.(BL: 60-74)

Trương Dũng K khai được hưởng lợi tổng cộng 24.000.000 đồng, hiện K chưa bồi thường. Khi bị bắt Công an thu giữ của K số tiền 700.000đồng, 01 sợi dây chuyền vàng.(BL: 81-94)

Đối với Nguyễn Khánh D khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an phường 10, quận Gò Vấp xử lý hành chính.

Căn cứ công văn số 123/2017 /TCB ngày 17/3/2017 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam-Chi nhánh Quang Trung(Techcombank Quang Trung) tỷ giá EURO thu đổi ngày 12/12/2016 là 23.422 đồng, ngày 13/12/2016 là 23.900 đồng; ngày 17/12/2016 là 23.231đồng. Như vậy số tiền 5.700 EURO Dương chiếm đoạt của bà Kiêm tương đương số tiền 134.280.300đồng. Tổng số tiền Dương chiếm đoạt của bà Kiêm 25.000.000 đồng + 134.280.300đồng = 159.280.000đồng.(BL: 50)

Vật chứng thu giữ:

- 7.700.000 đồng, 01 sợi dây chuyền đã được niêm phong, 01 giấy đăng ký xe biển số: 70D1- 016.98, 01 chiếc xe gắn máy biển số 70D1 – 016.98, D khai mua tại cửa hàng mua bán xe máy. Qua xác minh xe này do anh Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký, anh L đã bán cho người khác vào năm 2013 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 164/Ctr-VKS, ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thì Hồ Ngọc T, Trương Dũng K bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trương Dũng K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Buộc bị cáo Hồ Ngọc T bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền 28.380.000 đồng; buộc bị cáo Trương Dũng K bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền 20.650.000 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền 7.700.000 đồng, 01 sợi dây chuyền đã được niêm phong, 01 giấy đăng ký xe biển số: 70D1- 016.98 và chiếc xe gắn máy biển số 70D1 – 016.98.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Hồ Ngọc T, Trương Dũng K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Hồ Ngọc T, Trương Dũng K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã tiếp tay, tạo điều kiện và thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Đồng thời còn gây ảnh hưởng đến việc điều tra phát hiện tội phạm, thu hồi tài sản trong các vụ án khác.

Mặc dù biết tài sản mình tiêu thụ là do đối tượng tên D trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi nên bị cáo đã tiếp tay cho đối tượng D thực hiện việc tiêu thụ và trục lợi từ tài sản do đối tượng D trộm cắp bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình phạm tội của các bị cáo là thường xuyên và với khối lượng tài sản lớn. Tổng giá trị tài sản các bị cáo tiêu thụ có giá trị trên 50.000.000 đồng nên đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là đúng theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, qua diễn biến phiên tòa hôm nay và tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận số tài sản mà hai bị cáo bị thu giữ là do tiền của bà K do đối tượng D trộm cắp mà có và đồng ý giao trả lại cho bà K và bà Nguyễn Thị K yêu cầu được nhận lại xe gắn máy biển số 70D1 – 016.98 do đối tượng D mua và yêu cầu bị cáo T bồi thường cho bà số tiền 28.380.000 đồng, bị cáo K bồi thường cho bà số tiền 20.650.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bà K. Hội đồng xét xử xét đây là thỏa thuận dân sự không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.700.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 gắn máy biển số 70D1 – 016.98 và giấy tờ xe. Hội đồng xét xử xét đây là tiền của bà K do đối tượng D, bị cáo T, K phạm tội mà có. Tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu được nhận lại tài sản trên. Xét yêu cầu của bà Kiêm là có cơ sở Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà K.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Khánh D khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra chuyển sang xử lý hành chính là đúng theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc T, Trương Dũng K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2016.

- Xử phạt bị cáo Trương Dũng K 02(hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2016.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền 7.700.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 xe gắn máy biển số 70D1 – 016.98 và 01 giấy đăng ký xe biển số: 70D1- 016.98 .

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 405/PNK, ngày 02/3/2017 của Công an quận Gò Vấp)

- Buộc bị cáo T bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền 28.380.000 đồng;
- Buộc bị cáo K bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền 20.650.000 đồng.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường cho bà K số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Việc Thi hành án được thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.419.000 đồng; bị cáo K chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.032.500 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tường Linh

